

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhân;

2. Bà Hà Mộng Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Phường đội phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí S, sinh năm 1975; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: số 339, tỉnh lộ H, tổ 24, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lâm Ngọc L (đã chết); vợ Thái Thị D, sinh năm 1991, có 01 con tên Thái Ngọc Ch, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1979; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: số 339, tỉnh lộ H, tổ 24, khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lâm Ngọc L (đã chết); chồng Nguyễn Quốc V, sinh năm 1978, có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 31, khóm C, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Võ Tấn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 31, khóm C, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 ngày 18/12/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Châu Đốc bắt quả tang Nguyễn Chí S cùng tang vật thu giữ gồm: 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, có một đầu bóp viền màu đỏ, bên trong có 02 bọc nylon trong suốt, hàn kín chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số 67AD – 045.25 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL. S khai số ma túy bị thu giữ S mua của người không rõ tên địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh, cất giấu, bán lại kiếm lời, đang trên đường đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì bị bắt.

Mở rộng khám xét khẩn cấp nơi ở của S, phát hiện thu giữ:

- Tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Ngọc Nh (em ruột S): 36 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng cùng 32 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ chứa 02 cục chất bột màu trắng; 01 lưỡi lam nhãn hiệu Bic;

- Trên đầu tủ chén sau bếp trong thùng nước đá nhỏ màu đỏ 03 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng; 02 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ, 04 bọc nylon trong suốt hàn kín, chứa chất bột màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng;

- Tại góc sàn nhà phải 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ, 03 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, hàn kín chứa tinh thể màu trắng;

- Tại dụng cụ chăn nuôi gà (máng ăn) dưới sàn nhà: 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu bóp viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng;

- Dụng cụ chứa và phân chia ma túy: 02 bọc nylon màu xanh, bên trong có 126 bọc nylon trong suốt, một đầu bóp viền màu đỏ; 08 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng; 01 bậc lửa gaz; 01 lưỡi lam nhãn hiệu BIC.

Vật chứng thu giữ gồm: Chất bột màu trắng (nghi vấn Heroin); tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá); xe mô tô; điện thoại; các dụng cụ dùng chứa phân ma túy đã nêu bên trên.

Kết luận giám định số 866/KLGT-PC09, ngày 25/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M9 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 25,8043 gam; Mẫu M7, M8, M10 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,8636 gam. Riêng ma túy thu giữ đối với Nguyễn Thị Ngọc Nh Mẫu M2, M3, M4 là 2,1621 gam Heroin.

Ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị cáo S, bị cáo Nh.

Cáo trạng số 34/CT-VKSCĐ ngày 10/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo Nguyễn Chí S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSCĐ về việc rút một phần Quyết định truy tố đối với S với nội dung, Xét thấy: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Chí S, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i trùng lặp với điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là chưa phù hợp quy định chi tiết thi hành tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, “ Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015”, áp dụng bất lợi cho người phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận, bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 10/2018 cho đến khi bị bắt (ngày 18/12/2018). Trong thời gian tham gia mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo bán cho nhiều người không biết tên và địa chỉ. Trong đó, chỉ biết người tên H (do khi bắt quả tang dẫn giải về trụ sở Công an phường, H cũng bị mời về phường. Tang vật bị bắt quả tang và thu giữ lúc khám xét là do bị cáo mua của người thanh niên khoảng 36 - 37 tuổi (không biết tên và địa chỉ cụ thể) tại Thành Phố Hồ Chí Minh, với số lượng 05 (năm) chỉ heroin với giá tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và 1.000. 000 (một triệu) đồng ma túy đá mang về đưa cho Nh giữ 68 tép và 01 cục heroin để bán lại cho các người nghiện. Số ma túy còn lại cất giấu trong nhà. Khoảng 12 giờ 00 ngày 18/12/2018, bị cáo lấy 01 chỉ heroin đi bán cho người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) với giá tiền 4. 500. 000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, trên đường đi đến chốt đèn xanh đỏ thuộc khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Từ trước đến khi bị bắt bị cáo mua ma túy của người thanh niên trên được khoảng 05 lần, mỗi lần với số lượng từ 03 đến 05 chỉ heroin, với giá tiền từ 3.800. 000 (ba triệu tám trăm ngàn) đồng đến 4.000. 000 (bốn triệu) đồng, lần sau cùng mua thêm 1.000. 000 (một triệu) đồng ma túy đá. Mang về phân nhỏ lẻ 01 chỉ heroin phân ra được khoảng 72 tép bán lại mỗi tép với giá tiền từ 80.000 đến 100.000 đồng. Nếu bán với số lượng từ 0,5 phân heroin với giá tiền 2.250.000 đồng.

Trong hai lần mua số lượng 03 chỉ heroin về bán lại lợi nhuận khoảng 5.520.000 (năm triệu năm trăm hai chục ngàn) đồng, hai lần mua với số lượng 05 chỉ heroin về bán lại, lợi nhuận số tiền khoảng 10.040.000 (mười triệu không trăm bốn chục ngàn) đồng. Ngày 17/12/2018 mua 05 chỉ heroin và 1.000.000 (một triệu) đồng ma túy đã, mang về chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, trong thời gian tham gia mua bán trái Phép chất ma túy, có em ruột của bị cáo tên Nguyễn Thị Ngọc Nhận giúp sức cụ thể như: Khi bận công việc hay đang đi giao ma túy cho người khác, nếu có người nghiện điện thoại mua ma túy thì bị cáo điện thoại cho Nh chỉ chỗ cất giấu ma túy trong nhà rồi kêu Nh lấy ma túy đi đến điểm hẹn giao ma túy cho các người nghiện. Số tiền bán ma túy lợi nhuận có được không chia cho Nh mà hàng tháng đóng tiền điện nước trong nhà.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nhận khai nhận, có biết việc bị cáo S mua bán ma túy và có phụ giúp bị cáo S bán ma túy cho những người nghiện. Bản thân bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy được khoảng một tháng trước khi bị bắt quả tang. Trong thời gian tham gia mua bán ma túy bán cho nhiều người nghiện, không biết tên và địa chỉ cụ thể. Cách thức trao đổi mua bán ma túy là khi các người nghiện điện thoại cho bị cáo S, thì S điện thoại cho bị cáo chỉ chỗ cất giấu ma túy và mang đến địa điểm người nghiện đứng đợi giao ma túy và nhận tiền. Số ma túy lúc khám xét tại phòng ngủ của bị cáo là do S đưa giữ ngày 14/12/2018 mục đích là để bán lại cho các người nghiện, bị cáo chưa kịp bán thì khám xét thu giữ. Từ trước đến khi bị bắt bị cáo bán ma túy dùng S được khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần với số lượng từ 01 đến 03 tép heroin, giá mỗi tép từ 80.000 (tám chục ngàn) đồng đến 100.000 (một trăm ngàn) đồng, địa điểm giao ma túy và nhận tiền là tại khu đất trống ở khóm 8, phường Châu Phú A và tại bên kia cầu Cồn Tiên. Việc tham gia mua bán ma túy cùng với S, Nh không hưởng lợi gì, hàng tháng S dùng tiền này đóng tiền điện nước trong nhà.

Các bị cáo S, Nh không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 866/KLGT-PC09, ngày 25/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đức H, người chứng kiến Võ Tấn H và những chứng khác được Cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo S đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người với 02 chất ma túy khác nhau, thu giữ giám định loại Heroin, có tổng khối lượng 25,8043 gam và loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,8636 gam. Bị cáo Nh đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thu giữ giám định loại Heroin, có tổng khối lượng là 2,1621 gam. Từ đó có cơ sở xác định hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

và hành vi của bị cáo Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Xét về đồng phạm, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo S giữ vai trò chính, trực tiếp mua, bán và thu lợi từ việc thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần mua bán ma túy trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nh từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp, trong thời gian bị cáo S mua bán ma túy, bị cáo khai nhận hưởng lợi được số tiền 15.560.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo S có trách nhiệm giao nộp lại số tiền đã thu lợi từ hành vi phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với lượng ma túy đã thu giữ do đây là vật cấm lưu hành. Riêng đối với xe mô tô và điện thoại IteI, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) bán ma túy cho S, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau; đối với Nguyễn Đức H sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức mua bán, loại ma túy và giá tiền mà các bị cáo đã bán ma túy.

Ngoài ra, diễn biến, nội dung của vụ án và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định loại Heroin khối lượng 25,8043 gam và loại Methamphetamine, khối lượng 3,8636 gam, bị cáo S đã nhiều lần mua bán cho nhiều người nghiện và bị cáo Nh đã nhiều lần mua bán cho nhiều người nghiện khối lượng là 2,1621 gam ma túy loại Heroin. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên”; “có 02 chất ma túy trở lên” được quy định

tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 215 Bộ luật Hình sự đối với S và “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 215 Bộ luật Hình sự đối với Nh.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự câu kết, phân công, bàn bạc, phân chia lợi ích trong việc thực hiện tội phạm. Trong đồng phạm, bị cáo S giữ vai trò chính, trực tiếp mua ma túy về phân lẻ, cùng với bị cáo Nh bán ma túy cho những người nghiện, trực tiếp hưởng lợi từ việc thực hiện tội phạm nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo S cao hơn bị cáo Nh.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần mua bán ma túy trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung:

Nhận thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động, thu lợi từ hành vi bán ma túy không lớn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp:

Ngoài lời khai của bị cáo S về số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 15.560.000 đồng, không còn nguồn chứng cứ nào khác để xác định nên chấp nhận số tiền bị cáo S thu lợi từ việc phạm tội như lời khai nhận của bị cáo, xét buộc bị cáo S có trách nhiệm giao nộp 15.560.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) phong bì ghi niêm phong vụ 866/KLGT-PC09 ngày 25/12/2018, bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận (được đánh số thứ tự 01,02,03,04), là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, xám model it5311; imei 1: 352430084236861; imei 2: 352430084236789 cùng sim Viettel số 89840; 48504; 05993; 2172 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 (một) xe mô tô wave màu xanh, biển số 67AD – 045.25; SM: 39FMBW000345; SK: B3UMHBMG00345 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong), là phương tiện phạm tội, vì vậy, tịch thu sung công quỹ;

- 01 (một) túi vải có ngăn kéo sọc đen trắng; 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic (đã qua sử dụng); 01 (một) bọc nylon màu xanh bên trong 126 (một trăm hai mươi sáu) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ; 08 (tám) ống hút nhựa màu vàng sọc trắng; 01 (một) quạt ga và 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic (đã qua sử dụng); 01 (một) thùng nhựa màu đỏ bên trong có một chai nhựa có ghi chữ PediaSure, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[10] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) bán ma túy cho S, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau; đối với Nguyễn Đức H sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[11] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Chí S, Nguyễn Thị Ngọc Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí S: 09 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo S được tính kể từ ngày 18/12/2018 (*Ngày mười tám tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nh 07 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nh được tính kể từ ngày 18/12/2018 (*Ngày mười tám tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) phong bì ghi niêm phong vụ 866/KLGT-PC09 ngày 25/12/2018, bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận (được đánh số thứ tự 01,02,03,04);

+ 01 (một) túi vải có ngăn kéo sọc đen trắng;

+ 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) bọc nylon màu xanh bên trong 126 (một trăm hai mươi sáu) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ;

+ 08 (tám) ống hút nhựa màu vàng sọc trắng;

+ 01 (một) quạt ga và 01 (một) lưỡi lam hiệu Bic (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) thùng nhựa màu đỏ bên trong có một chai nhựa có ghi chữ PediaSure.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, xám model it5311; imei 1: 352430084236861; imei 2: 352430084236789 cùng sim Viettel số 89840; 48504; 05993; 2172 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) xe mô tô wave màu xanh, biển số 67AD – 045.25; SM: 39FMBW000345; SK: B3UMHBG00345 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự Châu Đốc).

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí S giao nộp số tiền 15.560.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Chí S, Nguyễn Thị Ngọc Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc